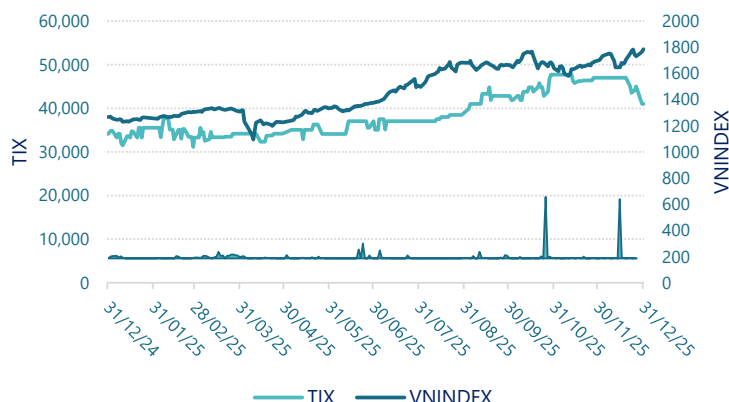


CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (HSX: TIX)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	41,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	47,713
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	31,145
SL cổ phiếu LH	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,060
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,230
P/E	10.5
EPS	3,909

DT thuần

Q4/25

58.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.70| -5.9%

YoY: ▲1.10| 2.0%

LN sau thuế

Q4/25

30.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲9.70| 46.8%

YoY: ▲3.30| 12.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

57.1%

+/- YoY: ▼2.0%

DT thuần

2025

251

tỷ VNĐ

YoY: ▲29.0| 13.2%

LN sau thuế

2025

117

tỷ VNĐ

YoY: ▲10.0| 9.8%

ROE

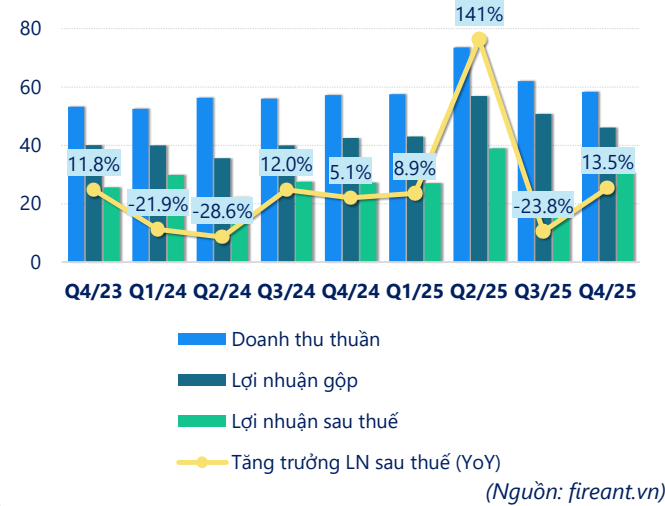
2025

14.0%

+/- YoY: ▲1.1%

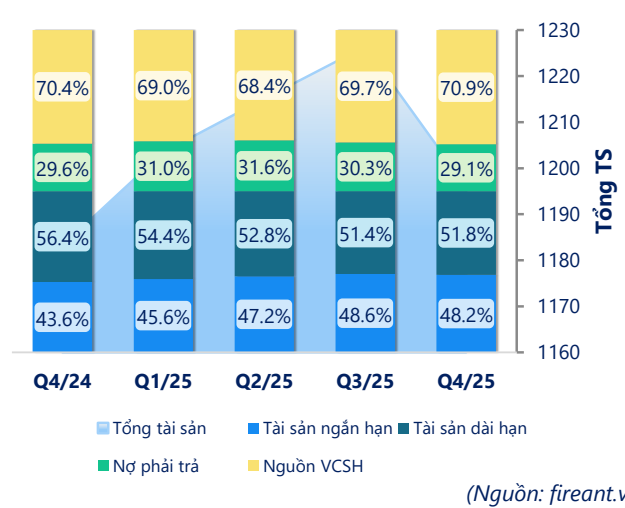
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

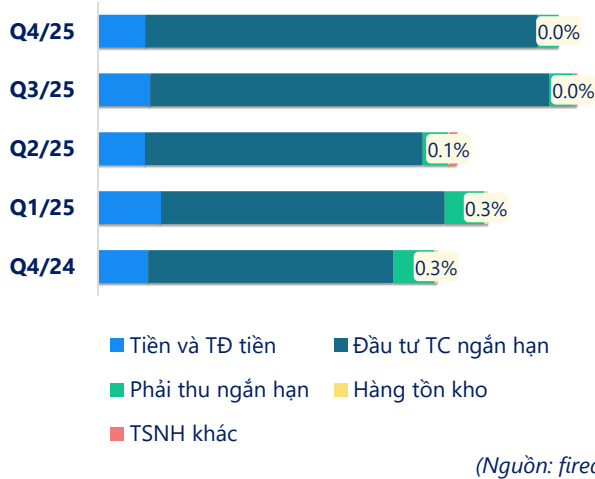


Cơ cấu Tổng tài sản

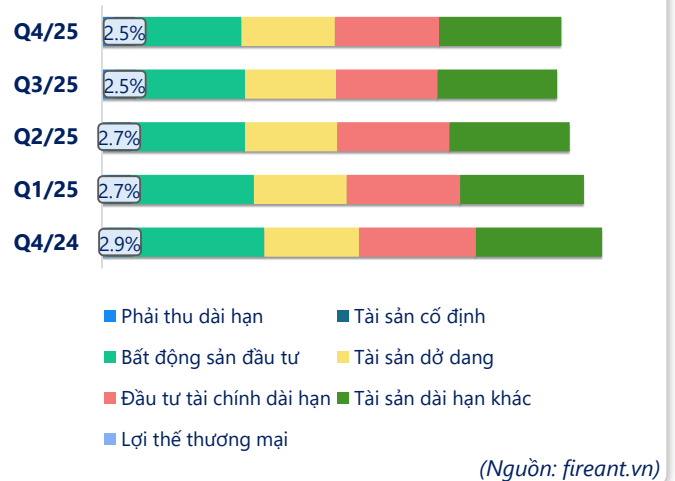
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

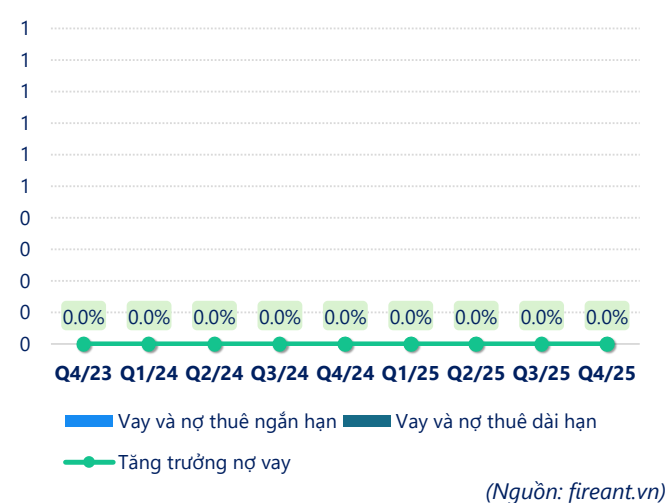


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



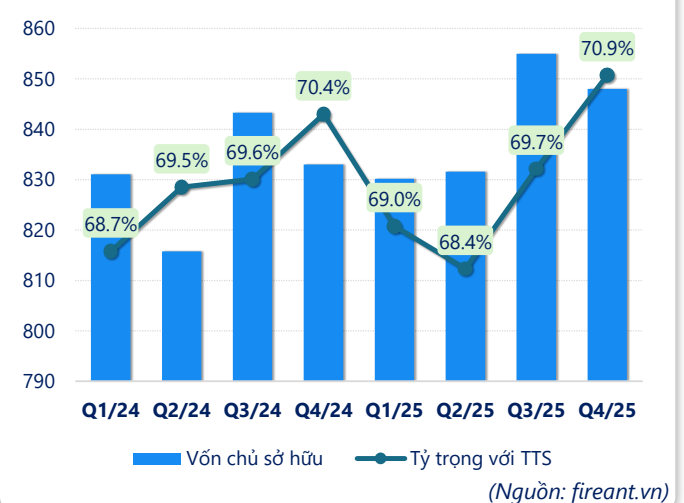
tỷ VNĐ

Nợ vay



tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



tỷ VNĐ

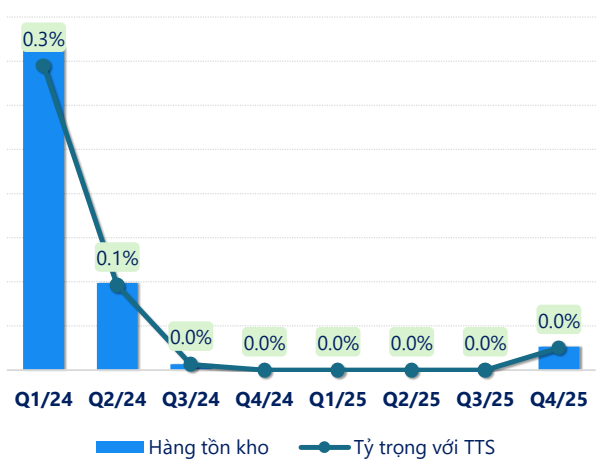
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

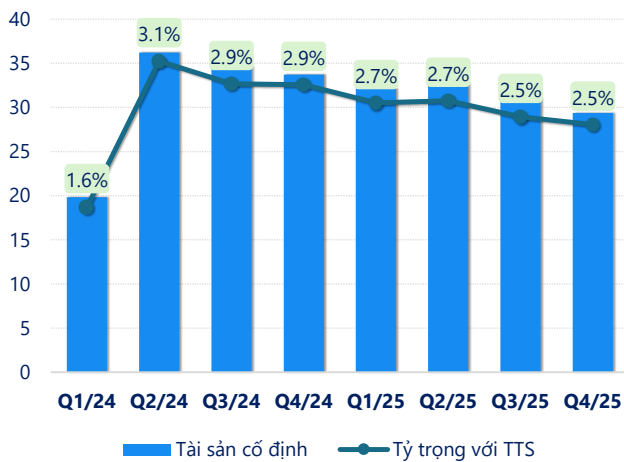
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

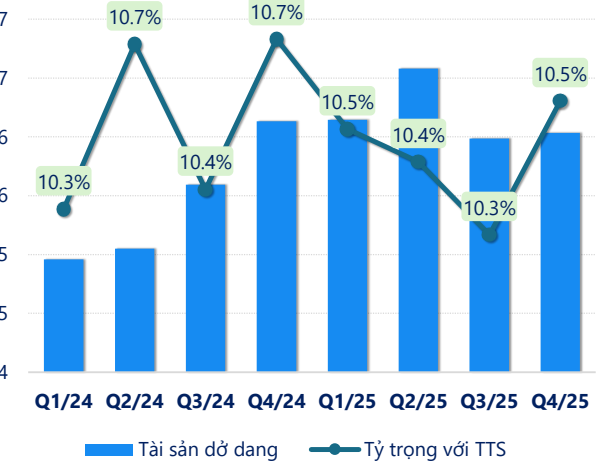
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



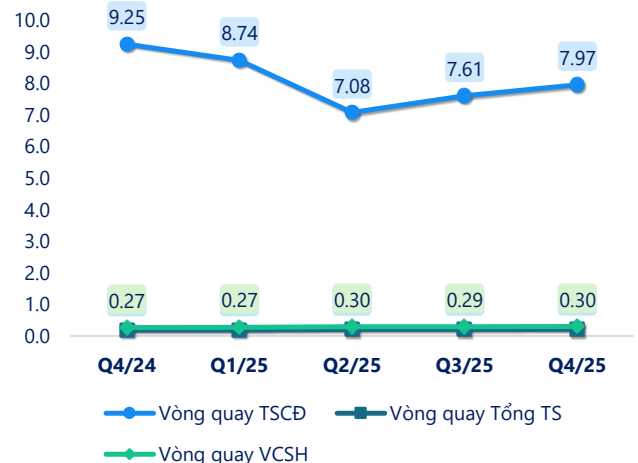
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,183	1,203	1,215	1,226	1,196
Tài sản ngắn hạn	516	549	574	596	576
Tiền và tương đương tiền	55.7	71.2	53.5	60.2	53.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	437	448	475	478	474
Phải thu ngắn hạn	23.0	29.6	36.3	53.7	45.8
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0.27
Tài sản ngắn hạn khác	0.11	0.08	8.82	4.40	2.84
Tài sản dài hạn	668	655	641	630	620
Phải thu dài hạn	7.28	7.28	7.28	16.0	16.0
Tài sản cố định	33.7	32.1	32.7	31.1	29.4
Bất động sản đầu tư	176	167	156	151	143
Tài sản dở dang	126	126	127	126	126
Đầu tư tài chính dài hạn	156	154	154	141	141
Tài sản dài hạn khác	168	168	165	166	165
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	350	373	384	371	348
Nợ ngắn hạn	89.4	119	126	118	91.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	2.69	2.66	1.76	1.01	2.13
Nợ dài hạn	261	254	258	254	256
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	833	830	832	855	848
Vốn chủ sở hữu	833	830	832	855	848
Vốn điều lệ	300	300	300	300	300
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)